

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2025/DS-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v Tranh chấp HĐ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Công N,

2/ Bà Nguyễn Minh P.

- Thư ký phiên tòa: bà Võ An T – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C: Bà Võ Thị N –
Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/6/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C
xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 599/2024/TLST-DS ngày
07/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 599/2025/QĐST-DS ngày 02/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B). Trụ sở chi nhánh C:
Số A Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố C. (*Sau đây gọi tắt là Ngân hàng*)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Đặng Minh H, hoặc bà
Tống Mỹ Á. Địa chỉ liên hệ: Số A Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố C.
(*Văn bản ủy quyền số 243/UQ-P.QLRR ngày 16/10/2024 của Ngân hàng*).

- Bị đơn: ông Nguyễn Hiếu K, sinh năm 1991. Địa chỉ: số G, T, phường C,
quận N, thành phố C. Địa chỉ liên hệ: số A, M, phường T, quận N, thành phố C.

Nguyên đơn có mặt, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt vụ việc theo lời trình bày của các đương sự trong vụ án như sau:

Đại diện Ngân hàng trình bày có ký hợp đồng tín dụng cho vay đối với bị
đơn bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng: Ông Nguyễn Hiếu K cùng Ngân hàng ký kết Hợp đồng
tín dụng số 475/2022/14863189/HĐTD ngày 03/11/2022, số tiền vay là
3.000.000.000 đồng, dư nợ tính đến ngày 19/6/2025: Nợ gốc: 2.895.000.000 đồng.

- Lãi trong hạn: 572.774.465 đồng; Lãi quá hạn: 68.025.984 đồng.

- Hợp đồng thẻ: Ông Nguyễn Hiếu K cùng Ngân hàng ký kết Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 346A/2022/14863189/HĐPHTTD ngày 06/7/2022, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng, dư nợ tính đến ngày 19/6/2025 là: Nợ gốc: 95.490.000 đồng. Lãi trong hạn: 30.061.769 đồng; Lãi quá hạn: 1.561.175 đồng.

Tổng 2 khoản vay tín dụng + thẻ tính đến ngày 19/06/2025 cụ thể :

Nợ gốc: 2.990.490.000 đồng + Lãi trong hạn: 602.836.234 đồng + Lãi quá hạn: 69.587.159 đồng = 3.662.913.393 đồng *(ba tỉ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm mười ba ngàn, ba trăm chín mươi ba đồng)*

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Nguyễn Hiếu K đã ký Hợp đồng thế chấp số 78/2022/14863189/HĐBĐ ngày 02/11/2022, thế chấp nhà, đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC610515, số vào sổ: CS11565 do Sở T cấp ngày 12/10/2021, cập nhật thay đổi tên ông Nguyễn Hiếu K vào ngày 24/10/2022. Thửa đất số 1403; tờ bản đồ 5; Địa chỉ: Khu dân cư L, KĐT N, phường H, quận C, thành phố C.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã không trả nợ theo như cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ đến bị đơn nhưng không có kết quả, do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

* Buộc ông Nguyễn Hiếu K trả cho Ngân hàng, tổng dư nợ các khoản vay tính đến ngày 19/6/2025, tổng cộng gốc, lãi là 3.662.913.393 đồng *(ba tỉ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm mười ba ngàn, ba trăm chín mươi ba đồng)*.

Và nợ lãi phát sinh từ ngày 20/6/2025 về sau theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 475/2022/14863189/HĐTD ngày 03/11/2022, hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 346A/2022/14863189/HĐPHTTD ngày 06/7/2022, cho đến khi ông Nguyễn Hiếu K thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn Nguyễn Hiếu K trình bày:

Bị đơn có ký hợp đồng vay tín dụng của Ngân hàng nhưng số tiền vay là 3.000.000.000 đồng, đã thanh toán được 105.000.000 đồng. Nợ gốc hiện còn lại 2.895.000.000 đồng.

Toà án tiến hành triệu tập bị đơn để hoà giải nhiều lần nhưng ông K không đến dự, do đó vụ án được đưa ra xét xử công khai theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Phía bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, thống nhất về trình tự tố tụng giải quyết vụ án đúng quy định, nội dung khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Các đương sự có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình giao dịch, có phát sinh tranh chấp nên Ngân hàng khởi kiện, do vậy xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông K được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã niêm yết các văn bản theo thủ tục tố tụng đối với bị đơn. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét giao dịch dân sự: Giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn ông K có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ đồng thời hợp đồng đã quá hạn thanh toán. Đây là căn cứ xác định giao dịch giữa Ngân hàng với bị đơn ông K là có thật.

Việc nguyên đơn ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm hai khoản nợ: Hợp đồng tín dụng số 475/2022/14863189/HĐTD ngày 03/11/2022 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 346A/2022/14863189/HĐPHTTD ngày 06/7/2022.

Ông K và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng. Trong lần triệu tập công khai chứng cứ, bị đơn có mặt ghi lời khai chỉ thừa nhận phần nợ gốc của hợp đồng vay số 475/2022/14863189/HĐTD ngày 03/11/2022, mà không nhắc đến phần thẻ tín dụng số 346A/2022/14863189/HĐPHTTD ngày 06/7/2022 là chưa đầy đủ.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đối với hai khoản vay này là có căn cứ để xem xét. Cách tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với các thỏa thuận theo hợp đồng mà các bên đã ký, do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận, tổng dư nợ các khoản vay gốc, lãi tính đến ngày 19/6/2025, tổng cộng gốc, lãi là 3.662.913.393 đồng (*ba tỉ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm mười ba ngàn, ba trăm chín mươi ba đồng*).

[3] Hợp đồng thế chấp tài sản số 78/2022/14863189/HĐBĐ ngày 02/11/2022, thế chấp tài sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC610515, số vào sổ: CS11565 do

Sở T cấp ngày 12/10/2021, cập nhật thay đổi chủ sở hữu cho ông Nguyễn Hiếu K vào ngày 24/10/2022. Đối với yêu cầu Ngân hàng được phép phát mãi tài sản để thu hồi nợ khi bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ là có căn cứ để chấp nhận do phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng thế chấp mà các bên đã thoả thuận.

[4] Về yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án: Do các đương sự có thoả thuận lãi suất chậm trả, do đó, trong giai đoạn thi hành án bên có nghĩa vụ chậm thực hiện việc thanh toán, sẽ được tính lãi suất theo điều khoản của hợp đồng tín dụng các bên đã ký.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về lệ phí thẩm định tài sản thế chấp là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), Ngân hàng đã nộp và thanh toán xong. Bị đơn phải chịu trách nhiệm hoàn lại số tiền này theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ (B). Buộc ông Nguyễn Hiếu K phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc, lãi tính chung của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng đến ngày 19/6/2025 là: 3.662.913.393 đồng (*ba tỉ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm mười ba ngàn, ba trăm chín mươi ba đồng*), (trong đó gồm: Nợ gốc: 2.990.490.000 đồng + Lãi trong hạn: 602.836.234 đồng + Lãi quá hạn: 69.587.159 đồng).

Bị đơn thực hiện việc trả nợ bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Phương thức và cách thanh toán nợ sẽ giải quyết tại cơ quan thi hành án. Kể từ ngày 20/6/2025, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải tiếp tục trả lãi tương ứng số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất của hợp đồng mà các bên đã ký kết.

2/ Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là nhà, đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 78/2022/14863189/HĐBĐ ngày 02/11/2022, để thu hồi nợ.

Sau khi đã phát mãi tài sản đảm bảo mà vẫn chưa trả hết nợ cho Ngân hàng, ông Nguyễn Hiếu K tiếp tục có trách nhiệm dùng tài sản khác thuộc quyền sở hữu của mình để thanh toán cho đến khi dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hiếu K phải nộp 105.258.000 đồng (*một trăm lẻ năm triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn đồng*) (đã làm tròn số).

- Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí 49.296.000 đồng theo biên lai thu số 0001797 ngày 21/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

Ông Nguyễn Hiếu K phải hoàn lại số tiền phí thẩm định 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận N, thành phố C;
- Chi cục THA dân sự quận N, thành phố C;
- Lưu (hs, Vp, Ltds)

Đã ký